TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 112/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-11-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Chí Tín.

Ông Lê Ngọc Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 253/2017/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1979 (có mặt).

Cư trú tại: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Anh Võ Thanh T, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cư trú tại: ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 04/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Thanh T tự nguyện chung sống vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hiện nay chị và anh T đã ly thân khoảng 2 tháng. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thanh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 người con chung tên Võ Thị Cẩm T, sinh năm 1998 và Võ Thị Mỹ T sinh năm 2004. Hiện Võ Thị Cẩm T đã trưởng thành. Đối với Võ Thị Mỹ T hiện đang sống với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 03/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Th tự nguyện chung sống vào năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến sống ly thân khoảng 2 tháng nay. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị Th yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh và chị Th có 02 người con chung tên Võ Thị Cẩm T sinh năm 1998 và Võ Thị Mỹ T sinh năm 2004. Hiện Võ Thị Cẩm T đã trưởng thành. Đối với Võ Thị Mỹ T hiện nay đang sống cùng chị Th, sau khi ly hôn cháu Mỹ T có nguyện vọng theo chị Th anh cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu. Phần cấp dưỡng anh và chị Th tự thỏa thuận.

Về chia tài sản: Anh và chị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Thanh T có đơn yêu cầu vắng mặt.

Tại phiên tòa chị Th bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Thanh T có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Thanh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Võ Thanh T tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị Th và anh T có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Th yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Xét thấy: Việc chị Th và anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Phạm Thị Th và anh Võ Thanh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 02 người tên Võ Thị Cẩm T sinh năm 1998 và Võ Thị Mỹ T sinh năm 2004. Hiện Võ Thị Cẩm T đã trưởng thành nên không xem xét đến việc nuôi con và cấp dưỡng. Đối với Võ Thị Mỹ T hiện nay cháu đang sống cùng chị Th, sau khi chị Th, anh T ly hôn cháu có nguyện vọng sống cùng chị Th nên căn

cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để chị Phạm Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Thị Mỹ T, sinh năm 2004. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013878 ngày 04/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Thanh T.

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Th và anh Võ Thanh T là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Thị Mỹ T, sinh năm 2004.

Anh Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Phạm Thị Th.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng. Chị Phạm Thị Th đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013878 ngày 04/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương